

TẬP HAI

NHỮNG  
YẾU TỐ  
CĂN BẢN  
CỦA ĐỜI SỐNG  
CƠ ĐỐC

*W*ITNESS LEE &  
WATCHMAN NEE

TẬP HAI

NHỮNG  
YẾU TỐ  
CĂN BẢN  
CỦA ĐỜI SỐNG  
CƠ ĐỐC

WITNESS LEE & WATCHMAN NEE

Sách tặng, không bán.

*Living Stream Ministry*  
Anaheim, California • [www.lsm.org](http://www.lsm.org)

© 2017 Living Stream Ministry

*Nhà xuất bản giữ bản quyền. Không được in ấn hay trích dịch dưới bất cứ hình thức hoặc phương tiện nào như đồ họa, điện tử, cơ khí, bao gồm phô-tô-cô-pi, thâu băng, hoặc bộ trữ tin tức, hệ thống tìm tin mà không có giấy phép của nhà xuất bản.*

Ấn bản phát hành hàng loạt, Tháng Mười 2017

ISBN 978-0-7363-9061-3

Được dịch từ tiếng Anh. Tựa đề ban đầu:  
Basic Elements of the Christian Life, Vol. 2  
(Vietnamese translation)

Được xuất bản bởi:  
Living Stream Ministry  
2431 W. La Palma Ave., Anaheim, CA 92801 U.S.A.  
P. O. Box 2121, Anaheim, CA 92814 U.S.A.

## MỤC LỤC

<i>Tiêu đề</i>	<i>Trang</i>
Lời Tựa	5
1 Dành thời giờ ở với Chúa	7
2 Phương cách đơn giản để chạm đến Chúa	15
3 Vực gọi vực	23
Về hai tội tở của Chúa	33



## LỜI TỰA

Quyển sách này gồm ba chương, trình bày một vài yếu tố cơ bản về đời sống Cơ Đốc.

Tài liệu này trước đây đã được xuất bản làm 3 sách nhỏ: *Dành Thời Giờ Ở Với Chúa*; *Phương Cách Đơn Giản Để Chạm Đến Chúa*, bởi Witness Lee; và *Vực Gọi Vực*, bởi Watchman Nee.



## CHƯƠNG 1

### DÀNH THỜI GIỜ Ở VỚI CHÚA

Trong quyển sách của Andrew Murray bàn về sự cầu nguyện, ông thuật lại câu chuyện vị chủ tọa một hội đồng mục sư đã nêu lên trước hội đồng một câu hỏi như sau: “Ai trong quý vị ở đây cầu nguyện ba mươi phút mỗi ngày, xin đưa tay lên”. Trong tất cả số người tham dự, chỉ có một cánh tay đưa lên! Kế đến, vị chủ tọa yêu cầu tất cả những ai cầu nguyện mười lăm phút một ngày đưa tay lên. Phân nửa số người tham dự đưa tay lên. Khi ông hỏi ai cầu nguyện năm phút mỗi ngày, thì số người còn lại đưa tay lên. Đó không phải là tình trạng giữa vòng chúng ta ngày nay sao? Tất cả chúng ta cần tự hỏi chính mình câu hỏi này: “Mỗi ngày tôi dành bao nhiêu thì giờ ở với Chúa?” Nhu cầu quan trọng nhất giữa vòng các Cơ Đốc nhân ngày nay là dành thì giờ mỗi ngày đọc Kinh Thánh và cầu nguyện trong sự hiện diện của Chúa.

Trong lãnh vực thuộc thể, hằng ngày chúng ta cần dành thì giờ ăn uống để nuôi dưỡng thân thể. Chúng ta cần dành nhiều thì giờ hơn biết bao để được nuôi dưỡng về mặt thuộc linh bằng cách ăn những thức ăn thuộc linh. Theo tình trạng hiện nay hầu như mọi Cơ Đốc nhân đều biết cách nghiên cứu, học thuộc lòng, suy gẫm và tra xem Kinh Thánh để có được kiến thức, nhưng rất ít người biết cách đến với Lời Đức Chúa Trời để vui hưởng Chúa và tiếp nhận sự nuôi dưỡng thuộc linh.

Là những người có Đức Chúa Trời sống bên trong mình, chúng ta cần dành riêng một ít thì giờ mỗi ngày đến với Lời

Đức Chúa Trời để vui hưởng Ngài, nuôi mình nơi Ngài và tiếp nhận sự nuôi dưỡng thuộc linh. Qua kinh nghiệm và lời chứng của nhiều người, rõ ràng mỗi ngày chúng ta cần dành ít nhất ba mươi phút ở với Chúa để tiếp xúc với Ngài và được Ngài làm cho mạnh mẽ. Trong khoảng thời gian ấy chúng ta cần *đọc* và *cầu nguyện*, và việc đó không thể thực hiện đầy đủ trong mười phút. Cần có thời gian lâu hơn để đọc và cầu nguyện cách đúng đắn. Thậm chí nửa giờ đọc và cầu nguyện còn quá ngắn ngủi, nhưng chắc chắn chúng ta có thể dành nửa giờ với Chúa mỗi ngày để đọc—cầu nguyện Lời Ngài, và thì giờ tốt nhất để đọc—cầu nguyện là vào buổi sáng.

Trong ba mươi phút ấy chúng ta phải quên đi kiến thức, bài giảng, phong trào hay công tác v.v... Chúng ta phải quên mọi điều ấy đi và hoàn toàn chú tâm vào việc dành thì giờ ở trong sự hiện diện của Chúa cách đúng đắn và đầy đủ. Là con cái của Đức Chúa Trời, đây là kinh nghiệm đầu tiên và chính yếu mà mọi Cơ Đốc nhân cần bước vào hàng ngày. Ít nhất trong ba mươi phút mỗi ngày, chúng ta phải học tập không sử dụng tâm trí quá nhiều, nhưng đơn giản vận dụng linh mình trong việc đọc—cầu nguyện. Cơ Đốc nhân nào không dành được ba mươi phút mỗi ngày để ở trong sự hiện diện của Chúa thì không thể khỏe mạnh hay thuộc linh cách đúng đắn được. Đó là nguyên tắc bất di bất dịch. Có người nào không ăn uống mỗi ngày mà khỏe mạnh được không?

Nếu chúng ta thực hành điều này một thời gian, Chúa sẽ hành động và làm cho chúng ta thay đổi nhiều ở bề trong. Chúng ta sẽ kinh nghiệm Đấng Christ sâu xa hơn và cuối cùng chúng ta sẽ gây ảnh hưởng mạnh mẽ trên những người khác. Toàn bộ tình trạng giữa vòng chúng ta sẽ thay đổi tận gốc rễ, không nhờ sự dạy dỗ, nghiên cứu và khuyên bảo, nhưng nhờ tiếp xúc với Chúa.

Chúng ta phải trả giá để dành thì giờ ở với Chúa hầu được tăng trưởng về mặt thuộc linh. Mỗi sáng chúng ta

không được yêu thích những giây phút nằm ngái ngủ thật lâu trên giường. Anh Watchman Nee từng bảo rằng nếu yêu quý cái giường của mình, chúng ta không bao giờ có thể yêu Chúa được. Đối với tất cả chúng ta, có một sự tranh chiến thật sự giữa việc lựa chọn Chúa với việc lựa chọn cái giường của mình.

Nhờ sự thương xót và ân điển của Chúa, nếu chúng ta ao ước và đồng ý dành thêm thì giờ hằng ngày ở trong sự hiện diện của Chúa, thì chúng ta sẽ làm gì? Bằng cách nào chúng ta có thể chạm đến Lời Đức Chúa Trời để được nuôi dưỡng và vui hưởng? Chúng ta chỉ phải học tập thực hành một điều – chúng ta phải hòa lẫn việc đọc Lời Chúa với sự cầu nguyện. Chúng ta phải tiếp xúc với Chúa bằng cách hòa lẫn việc đọc Kinh Thánh với lời cầu nguyện của mình, và hòa lẫn lời cầu nguyện của mình với những lời chúng ta đọc. Đó là lý do vì sao một từ ngữ mới, *đọc-cầu nguyện*, đã được sử dụng. Chúng ta phải *đọc-cầu nguyện* Lời Chúa.

Trước hết, hãy bắt đầu bằng cách tự phát dâng một lời cầu nguyện ngắn lên cho Chúa. Sau đó mở Kinh Thánh ra và bắt đầu đọc. Đang khi đọc, hãy đáp ứng với Chúa cách tự phát bằng những gì mình đọc. Đừng đọc quá nhiều câu, chẳng hạn như một đoạn hay một phân đoạn dài, rồi mới cầu nguyện. Đang khi đọc, hãy đáp ứng với Chúa bằng cách cầu nguyện.

Đừng cố gắng cầu nguyện một câu dài, đừng cầu nguyện cho nhiều điều, và xin Chúa làm một điều gì đó cho mình. Chỉ đơn giản học tập *cầu nguyện bằng chính những lời mình đọc*. Lời cầu nguyện có giá trị, lời cầu nguyện tiếp xúc được với Chúa, ấy là lời thốt ra hay lời diễn tả những gì bề trong anh em đáp ứng khi đọc Lời Chúa.

Trong ba mươi phút dành riêng hằng ngày ấy, anh em đừng dùng để xin Chúa làm nhiều điều, nhưng chỉ cứ ở trong sự thông công với Ngài và vui hưởng Ngài. Chúng ta càng vui hưởng Ngài, Ngài càng thỏa lòng. Nếu chúng ta xin Chúa làm điều này, điều kia, Ngài sẽ nói: “Đứa con khờ

dại của Ta ơi, con không cần cầu xin Ta làm tất cả những điều đó; Ta có khả năng giải quyết mọi sự; con chỉ hãy vui hưởng Ta mà thôi”.

Trong Tân Ước, Chúa Jesus nói Lời Đức Chúa Trời là thức ăn thuộc linh: “Ngài đáp: ‘Có chép rằng: Loài người sống chẳng những chỉ nhờ bánh thôi đâu, song cũng nhờ mọi lời ra từ miệng Đức Chúa Trời nữa’ ” (Mat. 4:4). Mỗi lời ra từ miệng Đức Chúa Trời là thức ăn thuộc linh để nuôi dưỡng chúng ta. Kinh Thánh khải thị ít nhất ba trường hợp về những người ăn Lời Đức Chúa Trời. Một là Giê-rê-mi, ông nói: “Tôi vừa nghe những lời Ngài thì đã *ăn* lấy rồi...” (Giê. 15:16). Lời tuyên bố này không theo quan niệm của loài người chúng ta. Nếu lời này không được viết trong Kinh Thánh, chúng ta sẽ không bao giờ nghĩ rằng mình phải *ăn* Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể nói mình phải học hỏi Lời và nghiên cứu Lời. Cùng lắm là chúng ta nói mình phải tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ dùng từ ngữ *ăn*! *Giê-rê-mi ăn Lời Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là ông nhận lãnh Lời vào trong mình, hấp thụ Lời và làm cho Lời thành ra một phần của chính mình.*

Cũng trong câu ấy, Giê-rê-mi nói: “Lời Ngài là sự vui mừng hớn hở của lòng tôi vậy”. Đó là sự vui hưởng. Sau khi chúng ta ăn, Lời trở thành niềm vui và sự hớn hở. Chúng ta kinh nghiệm niềm vui ở bề trong và bày tỏ sự hớn hở ra bên ngoài. Lời Đức Chúa Trời là sự vui hưởng; sau khi chúng ta tiếp nhận và hấp thụ vào trong bản thể mình, Lời trở nên niềm vui bên trong chúng ta và sự hớn hở bên ngoài.

Cũng có nhiều câu Kinh Thánh khác bày tỏ chính tư tưởng này cho chúng ta. Đa-vít nói: “Lời Chúa ngọt cho *vị giác* tôi dường bao! Thật ngọt hơn mật ong trong miệng tôi!” (Thi. 119:103). Lời là sự vui hưởng và thậm chí Lời ngọt ngào, và chúng ta *nếm* thấy Lời ngon lành và thích thú hơn mật ong. Qua những câu Kinh Thánh ấy, chúng ta nhận thấy Lời Đức Chúa Trời không những để chúng ta học hỏi, mà còn để chúng ta nếm, ăn, vui hưởng và tiêu hóa.

Sau đó, trong 1 Phi-e-rơ 2:2-3 chúng ta thấy ăn Lời Chúa là ném Chúa. “Thì hãy ham thích sữa thuộc linh tinh khiết như con đờ mới đẻ, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà đạt đến sự cứu rỗi – nếu anh em thật đã *ném* Chúa là nhân từ”. Trong câu 2 có sự ăn Lời Chúa và trong câu 3 có sự ném Chúa. Khi ăn Lời Đức Chúa Trời như sự nuôi dưỡng thuộc linh cho mình, chúng ta ném Chúa. Vì vậy, giống như Giê-rê-mi, chúng ta phải ăn Lời Chúa; rồi chúng ta sẽ vui hưởng Chúa và tiếp nhận sự nuôi dưỡng thuộc linh.

Một câu quan trọng khác là 1 Ti-mô-thê 4:6b: “thì con là chấp sự tốt của Christ Jesus, *được nuôi* bằng lời đức tin” (RcV). Có lẽ anh em đã ở trong Cơ Đốc giáo nhiều năm. Anh em có bao giờ nghĩ mình phải được nuôi dưỡng trong Lời Đức Chúa Trời không? Theo nguyên tắc, chúng ta luôn luôn nghĩ mình phải được “dạy dỗ” trong Lời, bởi Lời và với Lời. Nhưng bao nhiêu Cơ Đốc nhân lưu ý đến từ ngữ *nuôi dưỡng*? Và bao nhiêu người từng nghe một sứ điệp nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc được nuôi dưỡng trong Lời?

Nhưng sứ đồ Phao-lô quan niệm rằng Lời Đức Chúa Trời là thức ăn để nuôi dưỡng con cái Đức Chúa Trời. Chúng ta phải được nuôi dưỡng trong Lời, chứ không chỉ được dạy dỗ mà thôi. Ngợi khen Chúa, được nuôi dưỡng! Ha-lê-lu-gia, chúng ta phải được Lời nuôi dưỡng, chứ không chỉ được văn tự dạy dỗ! Điều Phao-lô nhấn mạnh không phải là chúng ta cần được dạy dỗ bằng những kiến thức, nhưng chúng ta cần phải được nuôi dưỡng bằng sự phong phú của Lời.

Khi đến với Kinh Thánh chúng ta có ý định gì? Phải chăng suốt nhiều năm ý định của chúng ta là nhận biết, học hỏi, am hiểu một điều gì đó? Chúng ta quan niệm Kinh Thánh là sách dạy dỗ, đầy dẫy giáo lý. Vì thế, chúng ta đến với Lời Chúa với ý định tìm hiểu và học biết điều gì đó. Nhưng chúng ta không chỉ nên sử dụng tâm trí kỳ diệu của mình với sự hiểu biết huyền nhiệm của nó để hiểu Lời Đức

Chúa Trời. Chúng ta phải quên điều đó đi. Chúng ta không nên đánh giá tâm trí mình cao như vậy và quá quý trọng sự hiểu biết của mình như thế. Chúng ta cần làm những người mù lòa và thậm chí làm những người ngu dại, chỉ đến với Lời Chúa để vận dụng linh đạo—cầu nguyện. Hãy quên cách thức cũ kỹ của truyền thống đi!

Nếu không biết cách đọc—cầu nguyện, thì chúng ta sẽ cầu nguyện theo cách sau đây: trước hết, chúng ta dậy lúc sáng sớm và “cảm thấy” mình cần cầu nguyện. Rồi chúng ta sẽ cầu nguyện như thế này: “Chúa ơi, con cảm ơn Ngài vì Ngài thật tốt lành... vì Ngài đã ban cho con sự bình an... Ngài đã bảo vệ con khỏi mọi tai họa...” Rồi bất ngờ nhớ mình sắp lên đường đi đến một nơi nào đó, [chúng ta nói]: “Ôi, con sắp lên đường... Chúa ơi, xin thương xót con trong chuyến đi này... giữ gìn con được an toàn... khỏi tai nạn xe cộ...” Sau một lúc lưỡng lự, chúng ta cầu nguyện tiếp: “Con có một người bạn ở Việt Nam... Chúa ơi, xin Ngài nhớ đến anh ấy... xin Ngài nhớ đến anh James ở Việt Nam... và anh Tom ở Tây Đức... Chúa ơi, Tom đang ở đó... anh cần sự bảo vệ của Ngài...”

Chúng ta phải trả lời cách thành thật. Cầu nguyện như vậy có ích lợi gì cho chúng ta? Hầu hết các Cơ Đốc nhân đều cầu nguyện theo cách đó. Nhưng họ có nhận được sự nuôi dưỡng không? Họ có nhận được điều gì làm cho mình được đầy dẫy sự vui mừng ở bên trong và sự hớn hở ở bên ngoài không? Không!

Phương cách đúng đắn là như thế này: trước hết hãy đến với Kinh Thánh để đọc—cầu nguyện. Không cần nhắm mắt lại. Hãy mở mắt nhìn vào Lời Chúa trong khi cầu nguyện. Trong cả sáu mươi sáu sách của Kinh Thánh chúng ta không thể tìm một câu nào nói rằng chúng ta nên nhắm mắt lại khi cầu nguyện. Nhưng có một câu nói Jesus ngược mắt lên trời mà rằng: “Cha ơi...” (Gi. 17:1). Ngài nhìn lên trời trong khi cầu nguyện! Chúng ta không nên tranh luận theo cách giáo lý, nhưng phải nhận biết mình không cần

nhắm mắt khi cầu nguyện. Chỉ đơn giản nhìn vào trang sách in: “Ban đầu...” Rồi mắt nhìn vào Lời Chúa và cầu nguyện *từ nơi sâu thẳm bên trong*: “Ôi Chúa, ‘ban đầu!’ Chúa ơi, con ngợi khen Ngài ‘ban đầu có Lời’. Mặc dầu con không biết Lời là gì, Lời đã có tại đó, ngợi khen Ngài, Chúa ơi! ‘Ban đầu’ Ha-lê-lu-gia! ‘Ban đầu!’ Ôi Chúa, ‘Ban đầu có Lời, và Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời’”. Chỉ đơn giản thử cầu nguyện như vậy. Có thể anh em sẽ quay sang đọc một câu khác. “Cho nên hiện nay chẳng có sự định tội”. “Ôi Chúa, ‘hiện nay chẳng có sự định tội’. Ôi Chúa, ‘hiện nay chẳng có sự định tội’. A-men. ‘Hiện nay’. Ôi Chúa. ‘Hiện nay’. A-men! ‘Hiện nay chẳng có sự định tội’. Ngợi khen Chúa! Ha-lê-lu-gia! ‘Chẳng có sự định tội,’” v.v...

Đang khi đọc—cầu nguyện, chúng ta không cần sáng tác câu nào hay tạo nên một lời cầu nguyện nào. Chỉ đọc—cầu nguyện *Lời*. Cầu nguyện bằng các lời của Kinh Thánh *y như đã được viết ra*. Cuối cùng anh em sẽ thấy cả Kinh Thánh là một quyển sách cầu nguyện! Không những “Lời Cầu Nguyện của Chúa” mới là lời cầu nguyện, nhưng cả Kinh Thánh là lời cầu nguyện. Hãy mở bất cứ trang nào, dòng nào, lời nào và bắt đầu cầu nguyện bằng phần Kinh Thánh ấy. Nếu tiếp tục đọc—cầu nguyện như vậy khoảng ba mươi phút trong sự hiện diện của Chúa, anh em sẽ thấy mình được soi sáng, tưới mát, nuôi dưỡng, tươi mới, mạnh mẽ và thỏa mãn dường nào. Từ ba mươi phút ấy, anh em sẽ có một bữa điểm tâm thuộc linh để lại ảnh hưởng suốt cả ngày!

Mặc dầu có thể anh em không hiểu một phân đoạn Kinh Thánh nào đó, anh em vẫn được nuôi dưỡng, vì trong Lời Đức Chúa Trời thật sự có điều gì đó của Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời là chính hơi thở của Ngài. (2 Ti-mô-thê 3:16 chép: “Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời thở vào” – Hi vắn).

Đừng chỉ cố gắng học Kinh Thánh. Chúng ta cần phải nhận biết đó là quyển sách sự sống, chứ không phải sách kiến thức. Sách ấy là sự hiện thân thần thượng của Linh

ban-sự-sống, và Ngài là sự sống. Phương cách đúng đắn không phải chỉ là nghiên cứu hay học, mà là tiếp xúc Lời bằng cách vận dụng linh để đọc-cầu nguyện. Hàng ngàn người đã chứng minh đây là phương cách đúng đắn. Đến với Kinh Thánh theo cách này đã cách mạng hóa cuộc đời họ. Nếu thử làm điều này khoảng 5 buổi sáng, anh em cũng sẽ được thay đổi. Toàn bộ khái niệm của anh em về Kinh Thánh sẽ hoàn toàn được thay đổi. Ban đầu có vẻ vụng về, nhưng với sự luyện tập, anh em sẽ chạm được Linh sống động.

Ngày nay, điều Hội thánh cần không phải là kiến thức và sự dạy dỗ nữa, mà là *sự nuôi dưỡng*, và phương cách Chúa nuôi dưỡng Thân thể Ngài là bởi Lời của Ngài. Chúa đang nóng lòng chờ đợi một phương cách để nuôi dưỡng chúng ta và trở nên là sự vui hưởng của chúng ta. Đọc-cầu nguyện đem lại cho Ngài phương cách đó. Nhờ loại cầu nguyện này, tất cả những sự phong phú của Đấng Christ sẽ được đem vào trong chúng ta và thậm chí cấu tạo nên chúng ta. Không có sự dạy dỗ, giáo lý hay kiến thức nào có thể đem Đấng Christ vào trong chúng ta đến mức độ ấy; chỉ bằng cách cầu nguyện như thế mà thôi. Vì vậy, tất cả chúng ta đều phải học cầu nguyện theo cách này. Cuối cùng chúng ta sẽ được đem ra khỏi chính mình, được dầm thấm Đấng Christ và được Linh lan tỏa trong chúng ta.

## CHƯƠNG 2

### PHƯƠNG CÁCH ĐƠN GIẢN ĐỂ CHẠM ĐẾN CHÚA

Trong các Thư tín của ông, Phao-lô đã bày tỏ cho chúng ta thấy cách xác định và rõ ràng về mục tiêu hay mục đích tối hậu của đời sống Cơ Đốc nhân là “để tôi được biết Ngài” (Phil. 3:10); “đối với tôi, sống là Christ” (Phil. 1:21); “Đấng Christ là sự sống của chúng ta” (Côl. 3:4). Qua những câu Kinh Thánh trên, chúng ta thấy thực tại và trọng điểm của đời sống Cơ Đốc nhân đơn giản là chính Đấng Christ.

Là những người được Đức Chúa Trời sinh ra và có Đấng Christ sống bên trong, mọi Cơ Đốc nhân cần Chúa thương xót đem mình đến chỗ không còn bị thu hút vào việc nghiên cứu về Đấng Christ, lo làm điều gì đó cho Đấng Christ, hay thậm chí phục vụ Đấng Christ, nhưng trái lại thực sự chạm đến Ngài và kinh nghiệm Ngài cách sống động hằng ngày. La Mã 5:10 làm chứng rằng: “Vì nếu đang khi chúng ta còn là kẻ thù mà đã được hòa lại với Đức Chúa Trời bởi sự chết của Con Ngài, thì huống chi nay đã được hòa lại rồi, thì sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu càng hơn là dường nào”. “Càng hơn” này phải là *càng nhiều Đấng Christ hơn*. Kinh nghiệm cứu rỗi ban đầu của Cơ Đốc nhân thật kỳ diệu. Bây giờ Cơ Đốc nhân là người được Đức Chúa Trời sinh ra, nhưng “càng hơn” nữa, người ấy được cứu bởi *sự sống* của Đấng Christ. Tất cả những ai biết Đấng Christ là Cứu Chúa của mình thì có thể và cần phải được đưa vào kinh nghiệm này “càng hơn”, tức là vào trong sự đầy trọn và thực tại của

một đời sống hoàn toàn tập trung vào Đấng Christ – kinh nghiệm, chạm đến và vui hưởng Ngài từng giây phút.

## HOÀN THÀNH SỰ CỨU CHUỘC

Ngày nay Chúa đã làm cho chính Ngài luôn sẵn sàng để mọi Cơ Đốc nhân tiếp xúc và kinh nghiệm Ngài cách đầy trọn và sống động. Kinh Thánh bày tỏ cho chúng ta rằng ban đầu Jesus Christ là Đức Chúa Trời (Gi. 1:1). Rồi một ngày kia chính Đức Chúa Trời ấy đã trở nên một con người sống trên trái đất (Gi. 1:14) để hoàn thành sự cứu chuộc cho mọi người. Ngài ở giữa chúng ta như Chiên Con của Đức Chúa Trời để qua sự đổ huyết Ngài, chúng ta được hưởng sự cứu chuộc (Êph. 1:7) và được giải hòa với Đức Chúa Trời. Điều đó thật vinh hiển! Đấng Christ trở nên con người, sống trên đất ba mươi ba năm rưỡi, và hoàn thành sự cứu chuộc cho mọi người. Tuy nhiên, nếu Đấng Christ dừng lại tại đó, kinh nghiệm của Cơ Đốc nhân cũng chỉ có được chừng ấy. Mọi người vui hưởng sự tha tội, nhưng không ai có thể được cứu bởi *sự sống* của Ngài. Không ai có thể chạm được và kinh nghiệm Ngài cách thực tiễn, hằng ngày. Như vậy thì Đấng Christ đã làm gì để mọi Cơ Đốc nhân được bước vào kinh nghiệm “càng hơn” này? Phải chăng Ngài *chỉ* bị đóng đinh và đem chôn? Vậy là hết sao? Chúng ta phải ngợi khen Ngài vì có nhiều điều “càng hơn”!

## LINH BAN-SỰ-SỐNG

Không bao lâu trước khi bị đóng đinh, Ngài bảo các môn đồ rằng Ngài không những *ở giữa vòng họ* mà còn sẽ *ở trong họ* (Gi. 14:16-20). Làm thế nào thực hiện được điều ấy? Nếu Jesus chết đi, bị chôn và chám dứt tại đó, thì Ngài không bao giờ có thể vào trong các môn đồ, và Ngài cũng không thể vào trong dân Ngài ngày nay. Nhưng ngợi khen Chúa vì ba ngày sau khi bị chôn, Ngài phá tung xiềng xích của sự chết và sống lại từ giữa vòng người chết. Vậy chúng ta hãy thử hỏi ngày nay Ngài ở trong hình thái nào? Ngài là *Linh*! “A-

đam sau cùng [tức Đấng Christ] đã trở nên Linh ban-sự-sống” (1 Cô. 15:45b).

Jesus đã bảo các môn đồ rằng Ngài sẽ vào trong họ; vì vậy, sau khi phục sinh ít lâu, Ngài hiện ra trước mặt họ trong một căn phòng cửa đóng kín. Ngài không bao giờ có thể làm được điều đó nếu Ngài không phải là Linh. Tại đó: “Ngài... hà hơi trên họ mà rằng: Hãy nhận lãnh Thánh Linh” (Gi. 20:22). Vào giây phút ấy, Jesus là Đấng đã ở giữa họ và ở bên ngoài họ, đã vào *bên trong họ*. Đấng Christ không bao giờ có thể vào bên trong các môn đồ nếu Ngài không phải là Linh. “Chúa là Linh” (2 Cô. 3:17), và tất cả những ai đã được hòa lại với Đức Chúa Trời đều có *Linh ban-sự-sống này cư ngụ trong họ để Ngài trở nên nguồn cung ứng phong phú cho họ và mọi điều họ cần*. Vì Đấng Christ đã trở nên Linh và đã vào trong mỗi Cơ Đốc nhân, hiện nay Ngài rất sẵn sàng cho họ; họ có thể tiếp xúc với Ngài, kinh nghiệm Ngài và thậm chí vui hưởng Ngài cách rất dễ dàng. “Chúng ta... lại sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu càng hơn là đường nào”.

### KÊU CẦU CHÚA

Điều này là cả một sự lạ lùng, là kỳ quan của những kỳ quan, Đấng Christ đã trở nên một con người, hoàn thành sự cứu chuộc cho chúng ta, Ngài trở nên Linh và bây giờ đã vào *trong* chúng ta để trở nên sự sống và mọi sự đối với chúng ta; nhưng bây giờ vấn đề chúng ta cần phải nêu lên là làm thế nào *chúng ta* có thể chạm được và kinh nghiệm Đấng Christ cách *thực tế* làm chính sự sống của *chúng ta* từng giây phút? Chúa đã ban cho chúng ta một phương cách *đơn giản*. Tất cả những gì chúng ta cần phải làm là kêu cầu Ngài, rồi chúng ta sẽ chạm đến Ngài là nguồn cung ứng sự sống. Trong La Mã 10:12b-13 Kinh Thánh chép: “Vì chính Chúa chung của hết thảy vẫn giàu có đối với mọi kẻ kêu cầu Ngài”. Vì “hễ ai kêu danh Chúa thì sẽ được cứu”. Trong quá khứ, có lẽ chúng ta quan niệm rằng

những câu này chỉ áp dụng cho kinh nghiệm cứu rỗi ban đầu; nhưng mỗi Cơ Đốc nhân cũng cần được cứu hàng ngày khỏi tội, bản ngã, sự yếu đuối của con người và những điều tiêu cực khác. Về mặt tích cực, họ cũng cần sự cung ứng dồi dào của Chúa để nuôi dưỡng và làm cho họ mạnh mẽ hầu có thể “lón lên vào trong Đấng Christ” trong mọi sự. Phương cách để thực tại hóa điều đó đơn giản là bằng cách kêu cầu Chúa. Ngài giàu có đối với mọi người kêu cầu Ngài. Chúng ta thấy trong 2 Ti-mô-thê 2:22 Phao-lô khuyên Ti-mô-thê sống đời sống Cơ Đốc với những người *kêu cầu Chúa* từ một tấm lòng thuần khiết.

Đức Chúa Trời đã định trước rằng kinh nghiệm của Cơ Đốc nhân về Đấng Christ phải thực hữu đối với tín đồ và là chứng cứ đối với những người ở trong thế gian. Lời chúng về những Cơ Đốc nhân đầu tiên là gì? Đó là một dân kêu danh Chúa. Chúng ta được biết điều này trong Công vụ các Sứ đồ 9:14, là câu nói rằng trước khi hoán cải, Phao-lô bắt bớ tất cả những người *kêu danh Chúa*. Ông được các thầy tế lễ cả ban cho uy quyền để *trói tất cả những người kêu danh Ngài*. 1 Cô-rin-tô 1:2 tái khẳng định điều này bằng cách cho chúng ta thấy các Cơ Đốc nhân đầu tiên là những người kêu danh Chúa ở khắp mọi nơi.

Ngày nay, nhiều Cơ Đốc nhân đã bắt đầu thực hành kêu danh Chúa hằng ngày, hằng giờ và từng giây phút cách đơn giản, thực tế. Họ vui mừng khám phá thấy Chúa là tất cả những gì họ cần. Họ cũng có thể chạm đến Ngài và tương giao với Ngài bất cứ lúc nào và trong bất cứ hoàn cảnh nào chỉ bằng cách kêu cầu Ngài từ nơi sâu thẳm ở bề trong. Chúng ta không nên kêu cầu Chúa cách khách quan, tức kêu cầu Đấng Christ ngự trên các tầng trời, nhưng phải kêu cầu Đấng Christ là Linh đang cư ngụ trong linh chúng ta (2 Ti. 4:22). Bằng cách kêu cầu Ngài từ trong nơi sâu thẳm, chúng ta sẽ cảm nhận được sự tuôn chảy và sự tương giao của Đấng Christ trong chúng ta.

## SỰ THỜ PHƯỢNG THẬT

“Nhưng giờ sắp đến mà nay đã đến rồi, khi kẻ thờ lạy thật lấy tâm linh và lễ thật mà thờ lạy Cha, vì Cha vẫn tìm kiếm người dường ấy để thờ lạy Ngài. Đức Chúa Trời là Linh, nên ai thờ lạy Ngài thì cần phải lấy tâm linh và lễ thật mà thờ lạy” (Gi. 4:23-24). Đối với mỗi Cơ Đốc nhân, sự thờ phượng thật hay sự tương giao đã được Cha định trước thì phải thường xuyên và ban sự sống. Sự thờ phượng thật trong những câu này không phải là việc tham dự và giữ một số luật lệ, hình thức, lễ nghi, qui định, nhưng là kêu cầu Chúa từ nơi sâu thẳm bên trong, cùng tiếp xúc và tương giao với Jesus Christ là lễ thật và thực tại. Cha mong muốn chúng ta vui hưởng và tham dự sự thờ phượng thật, chạm đến và tương giao với Con Ngài suốt ngày và mỗi ngày. Dầu đang làm việc, ngồi trong lớp học, lái xe, nói chuyện với bạn bè hay ở trong buổi nhóm với các Cơ Đốc nhân khác, Ngài mong muốn chúng ta tiếp xúc và tương giao với Chúa của mình.

Một lần nữa, chúng ta phải ngợi khen và cảm tạ Chúa vì không những Ngài bảo chúng ta kêu cầu Ngài, thờ phượng Ngài trong linh và trong sự chân thật, nhưng Ngài còn ban cho chúng ta một phương cách rất thực tế và đơn giản để chúng ta chạm đến Ngài trong sự thờ phượng thật này. Kinh Thánh cho chúng ta những ví dụ sáng tỏ để bày tỏ rằng chúng ta có thể chạm đến và kinh nghiệm Chúa trong sự thờ phượng đơn giản bằng cách kêu danh Ngài. Ma-thi-ơ 8:2 chép: “Kìa, có một người phụng đến lạy [bản tiếng Anh: thờ phượng] Ngài mà thưa rằng: Ô, Chúa...” Kế đến trong Ma-thi-ơ 15:25 chúng ta đọc thấy: “Nhưng nàng đến lạy [bản tiếng Anh: thờ phượng] Ngài mà thưa rằng: Ô, Chúa...”

Những câu ấy cho chúng ta thấy chúng ta có thể thờ phượng thật ở bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào, trong bất cứ tình huống nào. Dầu hoàn cảnh ra sao, chúng ta có thể thờ phượng Ngài đơn giản bằng cách cầu nguyện: “Ô, Chúa, Ô,

Chúa”. Nhiều Cơ Đốc nhân đã khám phá ra rằng khi bị cám dỗ, lúc đau buồn hoặc cảm thấy lạc lõng, chỉ cần “hít thở” danh Ngài: “Ô, Chúa” cũng đem họ đến chỗ chạm đến Chúa, tương giao thật với Ngài và được giải cứu khỏi bản ngã, tội và thế gian cách trọn vẹn. Khi kêu cầu Chúa từ nơi sâu thẳm như vậy, chúng ta có cảm nhận sâu xa về Đấng Christ và sự sống của Ngài tuôn chảy, chuyển động trong chúng ta. Trong các Thi Thiên, chúng ta thấy khi các tác giả Thi Thiên cầu nguyện với Chúa, họ kêu lên “Ô, Chúa” hơn một trăm tám mươi lần. Có lần một tác giả Thi Thiên nói: “Ô, Chúa, tôi hết lòng kêu cầu Ngài, xin hãy đáp lại tôi” (Thi. 119:145). Ở một chỗ khác, một tác giả nói: “Nhưng tôi kêu danh Chúa rằng: Ô, Chúa” (Thi. 116:4). Dầu đơn giản và thực tế, kêu cầu Chúa thật không phải là điều hời hợt. Bằng cách ấy, hằng ngày, từng giây phút, chúng ta có thể chạm đến và kinh nghiệm Đấng Christ là sự thỏa mãn và niềm vui của chúng ta ở bề trong.

Kinh Thánh cho chúng ta một ví dụ khác về sự thờ phượng thật trong Khải thị 19:4: “Hai mươi bốn trưởng lão cùng bốn sanh vật bèn sấp mình xuống thờ lạy Đức Chúa Trời là Đấng ngự trên ngai, mà rằng: A-men, Ha-lê-lu-gia!” 2 Cô-rin-tô 1:20 chép: “Vì bao nhiêu lời hứa của Đức Chúa Trời trong Christ đều là phải cả, nên cũng nhờ Ngài mà chúng ta nói “A-men”, để bởi chúng ta mà Đức Chúa Trời được vinh hiển”. Trong Khải thị 3:14 chúng ta thấy “A-men” là một danh khác của Đấng Christ. Khi chúng ta kêu lên *A-men* từ nơi sâu thẳm, chúng ta cảm thấy mình chạm được Đấng Christ, cũng như khi chúng ta kêu: “Ô, Chúa, Ô, Chúa” bởi vì danh Ngài là Chúa thể nào thì A-men cũng là danh Ngài y như vậy. Kế đến trong 1 Sử ký 16:36 chúng ta thấy việc chúng ta kêu “A-men” thật là một lời ngợi khen Chúa: “Đáng khen ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Israel. Từ đời đời cho đến đời đời. Cả dân chúng đều đáp: ‘A-men!’ và ngợi khen Đức Giê-hô-va”. Chúng ta kêu lên “A-men” từ nơi sâu thẳm bên trong là kêu cầu Chúa và chạm đến Ngài.

Ha-lê-lu-gia nghĩa là “ngợi khen Chúa”, tức là “ngợi khen Đức Giê-hô-va”, và nhiều lần tác giả Thi Thiên đã dùng từ ngữ ha-lê-lu-gia trong sự thờ phượng và ngợi khen Đức Chúa Trời. Năm Thi Thiên sau cùng bắt đầu và chấm dứt với từ ngữ thiên thượng ấy dành cho sự thờ phượng. Chúng ta cũng tìm thấy từ ngữ này được dâng lên Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng trong Khải Thị 19:1, 3, 4, 6. Ngày nay vẫn giống y như vậy. Chúng ta có thể thờ phượng và tương giao với Chúa theo cách đơn giản như thế. Suốt ngày chúng ta có thể kêu lên: “Ô, Chúa! A-men! Ha-lê-lu-gia!” từ nơi sâu thẳm bên trong.

Tóm lại, Jesus Christ, Con Đức Chúa Trời, đã đến trên đất, sống làm người, bị đóng đinh vì tội lỗi chúng ta, bị chôn, sống lại và trở nên Linh ban-sự-sống. Khi chúng ta tin Ngài, Ngài là Linh đến trong linh chúng ta, là nơi sâu thẳm nhất của bản thể chúng ta, để làm sự sống và mọi sự đối với chúng ta. Ngày nay Ngài là Linh giống như không khí đối với chúng ta, thật tươi mới và sẵn sàng. Khi chúng ta kêu “Ô, Chúa!” hay “A-men!” hay “Ha-lê-lu-gia!” chúng ta nhận Ngài vào trong mình làm hơi thở ban-sự-sống, cung ứng mọi sự giàu có của Ngài cho chúng ta. Ngày nay, chúng ta cần “hít thở” bốn lời này như lời cầu nguyện của mình và ngợi khen Đức Chúa Trời. Từ nơi sâu thẳm bên trong, cứ “hít thở”: “Ô, Chúa!”, “A-men”, “Ha-lê-lu-gia” thì anh em sẽ nếm được sự ngọt ngào và thực tại của chính Đấng Christ. Anh em sẽ bắt đầu nhận thức ngày càng hơn rằng sự sống của Ngài thật là sự sống cứu rỗi. Ngày nay, nhiều Cơ Đốc nhân đã khám phá ra rằng họ có thể biết Ngài, được đem vào trong quyền năng phục sinh của Ngài, có thể kinh nghiệm sự cứu rỗi sẵn-sàng-từng-giây-phút của Ngài và họ có thể bước đi trong tình trạng hiệp một với Ngài bằng cách liên tục kêu cầu: “Ô, Chúa! A-men! Ha-lê-lu-gia!”



## CHƯƠNG 3

### VỤC GỌI VỤC

Kinh Thánh: Thi. 42:7; Mác 4:5-6; Ês. 39:1-6; 2 Cô. 12:1-4;  
Công. 5:1-5

Thi Thiên 42:7 chép: “Vực gọi vực”. Chỉ có tiếng gọi từ nơi sâu thẳm mới khơi dậy sự đáp ứng từ nơi sâu thẳm. Không một điều gì nông cạn có thể chạm được nơi sâu thẳm, không một điều gì hời hợt bề ngoài có thể chạm đến những phần bên trong. Chỉ có vực mới trả lời cho vực. Bất cứ điều gì không ra từ nơi sâu thẳm không thể chạm đến nơi sâu thẳm. Những người khác chỉ đáp ứng từ nơi sâu thẳm của họ đối với những gì phát xuất từ nơi sâu thẳm bên trong chúng ta. Khi chúng ta đến một nơi nào đó và nghe giảng, điều duy nhất chạm đến chúng ta là những gì đã phát xuất từ nơi sâu thẳm của người khác. Nếu không có gì ra từ nơi sâu thẳm, chúng ta chỉ nhận được những sự giúp đỡ hời hợt mà thôi. Chúng ta phải thấy tầm quan trọng của nơi sâu thẳm. Bất cứ điều gì không ra từ nơi sâu thẳm sẽ không bao giờ đụng đến nơi sâu thẳm của người khác. Nếu chúng ta chưa bao giờ nhận được sự giúp đỡ hay lợi ích trong nơi sâu thẳm của mình, chúng ta sẽ không bao giờ có điều gì phát xuất từ nơi sâu thẳm của mình. Nếu muốn giúp đỡ người khác về mặt thuộc linh, một điều gì đó phải phát xuất từ nơi sâu thẳm của chúng ta. Nếu không đào sâu, chúng ta không bao giờ chinh phục được người khác. Nếu những gì chúng ta nói không phát xuất từ nơi sâu thẳm của mình, chúng ta sẽ

không đụng chạm được nơi sâu thẳm của người khác, dầu trong một lúc chúng ta chinh phục được cảm xúc và tư tưởng của họ, làm cho họ khóc lóc hay vui mừng, hoặc phấn khởi. Chỉ có vực mới gọi vực. Những sự biểu lộ cạn cợt sẽ không đụng chạm được nơi sâu thẳm của người khác.

## RỄ SÂU

Một nguyên tắc trong sự giảng dạy và nhận lãnh lời [Đức Chúa Trời] được tìm thấy trong ẩn dụ của Chúa về người gieo giống. Trong khi người gieo đi ra gieo giống, một số hạt giống rơi bên đường, một số rơi nhằm nơi có đá, một số rơi vào bụi gai, và một số rơi vào nơi đất tốt. Điều này cho thấy người ta tiếp nhận lời theo bốn cách. Chúa Giê-su cho chúng ta biết trong bốn tình trạng này, một tình trạng là nơi có nhiều đá, chỉ có một chút đất trên mặt, nhưng bên dưới có đá. Khi hạt giống rơi xuống loại đất này, nó mọc lên nhanh chóng, nhưng ngay khi mặt trời mọc lên, cây lúa héo vì thiếu rễ.

Rễ là gì? Rễ là sự phát triển diễn ra dưới mặt đất. Lá là gì? Lá là sự phát triển diễn ra trên mặt đất. Nói cách khác, rễ là sự sống ẩn giấu, trong khi lá là sự sống bày tỏ ra. Nan đề đối với nhiều Cơ Đốc nhân là họ có nhiều sự sống bày tỏ ra, nhưng lại có rất ít sự sống ẩn giấu. Nói cách khác, họ thiếu sự sống ẩn giấu. Anh em đã là Cơ Đốc nhân nhiều năm rồi phải không? Vậy, tôi xin hỏi: Có bao nhiêu phần của sự sống anh em được giấu kín mà người khác không nhìn thấy? Có bao nhiêu phần người khác không biết? Anh em nhấn mạnh đến công việc bên ngoài. Vâng, những công việc tốt lành là quan trọng, nhưng ngoài những gì sự sống của anh em biểu lộ rõ ràng, có bao nhiêu phần của sự sống ấy được giấu kín? Nếu mọi điều thuộc linh của anh em đều bộc lộ ra, anh em không có rễ gì cả. Có phải tất cả những mỹ đức của anh em trước mặt Đức Chúa Trời đều được bày tỏ ra trước mặt loài người không? Hay có một phần nào nữa mà người ta không biết?

Nếu tất cả những kinh nghiệm của anh em đều được bày tỏ ra, thì mọi sự tăng trưởng của anh em đều hướng ngoại, không có sự tăng trưởng theo chiều sâu. Nếu vậy, anh em là người chỉ có lá mà không có rễ, và anh em đang ở trên mảnh đất cạn cọt.

Trong đời sống Cơ Đốc nhân, chúng ta cần học ý nghĩa của Thân thể Đấng Christ, chúng ta phải học tập có sự sống của Thân thể. Mặt khác, chúng ta cần học biết rằng sự sống Chúa ban cho mỗi Chi thể trong Thân thể Ngài rõ ràng có tính cách riêng biệt cá nhân. Mức lượng Ngài ban cho bản thân anh em cần được bảo vệ, nếu không, nó sẽ mất tính chất riêng biệt và không có công dụng riêng cho Đức Chúa Trời. Nếu điều đã được đặc biệt phó thác cho anh em bị phơi bày ra, nó sẽ khô héo.

Bài giảng trên Núi của Chúa Giê-su đáng lưu ý hơn hết. Một mặt, Ngài nói: “Các ngươi là sự sáng của thế gian. Thành phố nào lập trên núi thì không thể bị che khuất được” (Mat. 5:14). Sự sáng ấy được bày tỏ ra. Mặt khác, Ngài nói: “Khi ngươi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, hầu cho việc bố thí của ngươi được ẩn mật,... khi cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại rồi cầu nguyện với Cha ngươi là Đấng ở nơi ẩn mật” (Mat. 6:3-4, 6). Một mặt, nếu là Cơ Đốc nhân, anh em phải công khai bày tỏ điều đó nơi công cộng, mặt khác, có những mỹ đức của Cơ Đốc nhân mà anh em nên gìn giữ đừng để những người ở nơi công cộng nhìn thấy mình. Cơ Đốc nhân phô trương tất cả những mỹ đức của mình trước mặt người ta và không có gì trong nơi sâu thẳm của bản thể mình là người không có rễ, người ấy không thể đứng nổi trong ngày thử thách và cám dỗ.

Chúng ta đã làm con cái Chúa nhiều năm rồi, nguyện Chúa mở mắt và bày tỏ cho chúng ta thấy kinh nghiệm của mình đã được giấu khỏi cái nhìn của đám đông đến mức độ nào. Nếu những gì được người ta biết bị lấy đi mất thì sẽ còn lại được bao nhiêu? Nguyện Đức Chúa Trời

hành động trong chúng ta để chúng ta có thể đắm rễ sâu xa.

### NHỮNG KINH NGHIỆM SÂU XA

Khi viết cho người Cô-rin-tô, Phao-lô nói: “Tôi cần phải khoe khoang, dẫu chẳng có ích gì” (2 Cô. 12:1). Ông thừa nhận rằng “chẳng có ích gì” cho chính mình khi ông viết những gì đã chép trong 2 Cô-rin-tô chương 12. Nhưng vì người khác, ông phải làm như vậy, ông bị bắt buộc phải nói về “các khái tượng và khái thị của Chúa”. Anh chị em ơi, chúng ta cũng nên có thái độ này. Nhiều người trong chúng ta không thể chịu nổi sự thử nghiệm của các khái tượng và khái thị; ngay khi có một chút kinh nghiệm, chúng ta liền thổi kèn loan báo, và ai cũng biết về điều đó. Phao-lô biết rằng chẳng ích lợi gì khi chính ông đề cập đến những khái tượng và khái thị. Vậy, tại sao ông lại nhắc đến những điều ấy? Ông bị bắt buộc phải làm như vậy vì một số người nghi ngờ chức vụ sứ đồ của ông, và có những nan đề liên quan đến nền tảng của đức tin Cơ Đốc.

Phao-lô có tiết lộ tất cả những khái thị của mình không? Không hề có điều đó. Ông viết: “Tôi biết một người [là chính ông] trong Christ, cách mười bốn năm trước đây, đã được cất lên đến tầng trời thứ ba (hoặc trong thân thể, tôi không biết, hoặc ngoài thân thể, tôi cũng không biết, có Đức Chúa Trời biết)” (c. 2). Mãi mười bốn năm sau ông mới tiết lộ kinh nghiệm này. Phao-lô sâu xa biết bao! Nếu chúng ta có thể giấu một điều gì mình nhận được từ Đức Chúa Trời trong vòng bảy năm thì cũng đã là một điều lạ lùng. Nhưng suốt mười bốn năm, Phao-lô không hề tiết lộ kinh nghiệm của mình, suốt mười bốn năm, Hội thánh của Đức Chúa Trời không hề biết gì về điều đó, suốt mười bốn năm, không một sứ đồ nào nghe về điều đó. Rễ của Phao-lô đắm thật sâu dưới lòng đất.

Một vài người có khuynh hướng nói rằng: “Anh Phao-lô ơi, xin thuật cho chúng tôi nghe kinh nghiệm của anh cách

đây mười bốn năm. Xin kể cho chúng tôi nghe kinh nghiệm của anh trên từng trời thứ ba. Chúng tôi sẽ được ích lợi vô cùng nếu được biết toàn bộ câu chuyện”. Nhưng ông nói: “Tôi biết người đó (hoặc trong thân thể, hoặc ngoài thân thể, tôi không biết, có Đức Chúa Trời biết) được cất lên đến Para-di, nghe những lời không thể nói, mà một người cũng không được phép nói ra” (cc. 3-4). Cho đến ngày nay, kinh nghiệm này của Phao-lô vẫn chưa bị bật rẽ, vẫn không ai biết về kinh nghiệm ấy.

Anh chị em ơi, vấn đề “rẽ” là một vấn đề cực kỳ quan trọng. Nếu anh chị em muốn có công tác của Phao-lô, anh chị em cần có “rẽ” của Phao-lô; nếu anh chị em muốn có hành vi bên ngoài của Phao-lô, anh chị em cần có sự sống bên trong của Phao-lô; nếu anh chị em muốn có quyền năng phát lộ của Phao-lô, anh em cần có kinh nghiệm ẩn giấu của Phao-lô. Nan đề của các Cơ Đốc nhân ngày nay là họ không thể giữ một điều thuộc linh nào hay một kinh nghiệm đặc biệt nào kín giấu. Ngay khi có một chút kinh nghiệm, họ đã phải đi kể lể khắp nơi. Họ sống cuộc đời trước mắt loài người, không có gì giấu kín trong họ. Họ không có rẽ. Nguyên Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta kinh nghiệm của Phao-lô, và nguyên Ngài dẫn chúng ta đến chỗ có chiều sâu!

## CUỘC SỐNG NÔNG CẠN

Trong Ê-sai chương 39, chúng ta được biết khi tin tức về bệnh tình của Ê-xê-chia và sự phục hồi sức khỏe của ông đến cung điện Ba-by-lôn, các sứ thần được phái đi mang thư từ và quà tặng cho Ê-xê-chia. Ê-xê-chia là người nhận ân điển của Đức Chúa Trời, nhưng ông không thể chịu nổi sự thử nghiệm của ân điển. Lời Đức Chúa Trời phán: “Ê-xê-chia vui mừng vì các sứ thần, và cho họ xem trong ngân khố của mình, bạc, vàng, thuốc thơm, dầu quý cùng kho khí giới, và mọi vật trong kho tàng mình” (c. 2). Ê-xê-chia không thể thắng được cái cảm dỗ phơi bày mọi sự. Ông vừa mới được chữa lành bệnh một

cách kỳ diệu, chắc chắn ông tự cho mình là quan trọng và nghĩ rằng ít người trên thế giới có được một kinh nghiệm độc đáo như mình. Tóm lại, có bao nhiêu người từng được ban cho một dấu lạ kỳ diệu khi họ được chữa lành như cái bóng mặt trời chiếu trên bàn trắc ảnh A-cha lui lại mười độ (Ês. 38:8)? Trong lúc phấn khởi, Ê-xê-chia phô trương tất cả kho tàng của mình. Điều này có nghĩa là ông chưa trải qua sự xử lý của thập tự giá. Sự sống thiên nhiên của ông chưa được xử lý. Rõ ràng tất cả rễ của ông đã bị phơi bày ra. Tất cả những gì Ê-xê-chia biết và tất cả những gì ông có đều được người Ba-by-lôn biết hết. Vì sự phô trương ấy, Ê-sai đã nói với ông: “Xin nghe lời Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Này, ngày đến, là khi mọi vật trong cung ngươi, mọi vật mà tổ tiên ngươi đã chứa trong kho cho đến ngày nay, sẽ dời sang Ba-by-lôn, chẳng còn lại chút nào, Đức Giê-hô-va phán vậy” (39:5-6). Mức độ chúng ta phô trương mọi sự cho người khác là mức độ chúng ta mất mát. Mức độ sự sống chúng ta “trung bày” trước mặt người khác sẽ là mức độ chúng ta mất đi trong chính mình. Đó là một vấn đề nghiêm trọng mà chúng ta cần chú ý.

Than ôi, rất nhiều người không thể không tiết lộ những kinh nghiệm của mình! Họ phải nói vì lòng họ muốn nói. Điều đó cũng giống như Ê-xê-chia mở hết kho tàng mình ra cho người khác. Một anh em từng nói: “Nhiều anh em bị đau, khi họ lành bệnh, họ làm chúng. Tôi ước gì mình phát ra một căn bệnh nào đó nhưng không đến nỗi chết, rồi Đức Chúa Trời sẽ chữa lành để tôi sẽ có điều gì đó mà làm chúng trong buổi nhóm làm chúng tuần tới”. Động cơ muốn được chữa lành của anh em này là để có thể làm chúng. Anh ấy tìm một kinh nghiệm để có được điều gì đó mà nói. Ôi! Một đời sống cạn kiệt như vậy đem đến những thiệt hại nghiêm trọng cho chúng ta, làm cho sự sống thuộc linh không thể tăng trưởng được.

### LÀM CHÚNG MÀ KHÔNG PHÔ TRƯƠNG

Như vậy phải chăng chúng ta không nên làm chúng? Không, chúng ta cần phải làm chúng. Phao-lô đã làm chúng

và rất nhiều con cái Chúa từ thế hệ này sang thế hệ khác cũng đã làm chúng. Nhưng làm chúng là một việc, thích phô trương kinh nghiệm của mình là một việc khác. Mục tiêu của chúng ta khi làm chúng là gì? Để người khác được ích lợi hay để chúng ta hưởng niềm vui được nói thỏa thích? Thích nghe chính giọng nói của mình và ao ước được ích lợi cho người khác là hai điều hoàn toàn khác nhau. Chúng ta làm chúng vì có một vấn đề, và chúng ta phải nói về điều đó. Một lời chúng không phải là một câu chuyện sau bữa ăn. Nhiều lúc trong khi chúng ta nói tầm phào, những sự phong phú thuộc linh thất thoát hết. Khi được Chúa dẫn dắt, chúng ta nên làm chúng vì muốn giúp đỡ người khác. Phao-lô làm chúng trong 2 Cô-rin-tô chương 12, nhưng ông không khinh suất tiết lộ kinh nghiệm của mình mười bốn năm về trước. Ông giấu kinh nghiệm của mình suốt mười bốn năm và không ai biết gì. Thậm chí khi nói về kinh nghiệm này, ông không tiết lộ mọi sự. Ông chỉ đề cập đến kinh nghiệm, nhưng không thuật toàn bộ câu chuyện. Ông chỉ đề cập đến sự kiện ông nhận được một khả thi và nghe những lời không thể nói ra được. Ông không thuật cho người khác những lời ông đã nghe. Thậm chí ngày nay, từng trời thứ ba vẫn là một huyền nhiệm, chúng ta vẫn không biết từng trời thứ ba ra sao.

Anh chị em ơi, kho báu của anh chị em là gì? Vàng, bạc, thuốc thơm, dầu quí và những báu vật của anh chị em là gì? Kho khí giới của chúng ta là gì? Chúng ta cần nhớ rằng vàng là tất cả những gì thuộc về Đức Chúa Trời, và bạc là tất cả những gì liên quan đến sự cứu chuộc của thập tự giá. Thuốc thơm là kết quả của những vết thương của chúng ta; báu vật là những gì liên quan đến vương quốc, và kho vũ khí là công tác của Chúa mà chúng ta nhận được từ Đức Chúa Trời và từ Chúa. Tất cả những điều đó không phải là giáo lý, những sự dạy dỗ của Kinh Thánh hay thần học. Đây là những điều chúng ta đã đạt được qua sự tương giao với Chúa. Khi tương giao với Đức Chúa Trời, thông công với

Ngài và được Ngài xử lý, chúng ta nhận được nhiều điều. Nói về những điều ấy cách khinh suất là sai lầm. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không nên làm chúng. Nhưng chúng ta phải nhận thức rằng nhiều kinh nghiệm cần phải giấu đi. Anh chị em ơi, đây là một vấn đề rất quan trọng trong đời sống Cơ Đốc. Nhiều kinh nghiệm thuộc linh cần được giấu đi và không nên phô trương.

Chúa Giê-su thỉnh thoảng có làm chúng, nhưng Ngài không bao giờ nói nhiều. Làm chúng là một việc và lẩm lời là một việc khác. Chúa chữa lành người bệnh và khẳng định rằng việc chữa lành ấy nên giữ bí mật. Mạng lệnh này được lập đi lập lại trong Phúc âm theo Mác. Có lần Chúa nói với một người kia: “Hãy về nhà ngươì, đến với người thân thuộc ngươì, thuật cho họ việc lớn dường nào mà Chúa đã làm cho ngươì, và thể nào Ngài đã thương xót ngươì” (5:19). Chúng ta có thể nói về những việc lớn mà Chúa đã làm cho mình, nhưng không được loan báo những điều này ra cách rộng rãi như những tin tức, làm như vậy chỉ phơi bày chính mình là người không có rể. Không có rể là không có kho báu, tức là không có sự sống hay kinh nghiệm ẩn giấu nào. Điều thiết yếu là một số kinh nghiệm của chúng ta vẫn được che phủ, phơi bày mọi sự là mất hết mọi sự.

Chúng ta cũng hãy nhớ rằng nếu phơi bày mọi kho báu, chúng ta sẽ không thể tránh khỏi tình trạng lưu đày. Sự chết và sự phô bày đi chung với nhau, tình trạng khô hạn thuộc linh và sự phô trương cũng đi chung với nhau. Thậm chí khi phải làm chúng, chúng ta phải giống như Phao-lô, là người khoe khoang vì cần thiết “dầu chẳng có ích gì” (2 Cô. 12:1). Sa-tan thường tấn công khi một người bị phơi bày ra. Mọi hình thức phô trương đều mở cửa cho sự mất mát. Nhiều người được chữa lành, và họ làm chúng để Đức Chúa Trời được vinh hiển. Nhưng nhiều lời làm chúng không vì vinh quang của Đức Chúa Trời nhưng vì vinh quang của người có đức tin. Kết quả là căn bệnh lại tái phát. Sau khi đã làm chúng một lần, họ lại bị tấn công vì chính điều đó.

Điều này cho thấy Đức Chúa Trời bao phủ những người bao phủ rẫy của mình, và Ngài không bảo vệ những người phơi bày rẫy, họ sẽ bị phơi bày trước những sự tấn công. Nếu Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm chứng, chúng ta vẫn sẽ làm chứng. Nhưng có nhiều điều nên giấu kín đi. Đức Chúa Trời bảo vệ những gì chúng ta giấu kín trước mặt Ngài, và chúng ta vui hưởng những điều đó.

Điều này cũng áp dụng cho công tác của chúng ta. Nhờ ân điển và sự thương xót, Đức Chúa Trời đã hoàn thành một điều gì đó qua chúng ta, nhưng anh chị em hãy nhớ rằng những gì Ngài đã hoàn thành không phải là vấn đề để quảng cáo hay làm tài liệu để tuyên truyền. Nếu phô trương công việc của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ thấy sự chết đùng chạm công việc ấy ngay lập tức, và sự thiệt hại sẽ tương ứng với mức độ chúng ta phô trương chính mình. Ngay khi Đa-vít kiểm tra dân số Y-sơ-ra-ên, sự chết đã bắt đầu lan tràn (2 Sa. 24). Nguyên Đức Chúa Trời giải cứu chúng ta khỏi sự phô trương này.

Bất cứ bí mật nào chúng ta có với Chúa cũng cần được giữ gìn. Chúng ta chỉ có thể chuyển động theo sự hướng dẫn của Chúa bên trong chúng ta. Chỉ khi nào Ngài chuyển động trong chúng ta để bày tỏ một điều gì, chúng ta mới dám bày tỏ điều đó. Nếu Ngài muốn chúng ta chia sẻ một kinh nghiệm nào đó với một anh em, chúng ta không dám giữ lại, vì như vậy là vi phạm luật của các Chi thể trong Thân thể Đấng Christ. Tương giao là một luật của các Chi thể trong Thân thể Đấng Christ. Một khi chúng ta đè nén luật này, dòng chảy sẽ ngưng lại. Chúng ta phải tích cực, đừng tiêu cực, và cung ứng sự sống cho người khác. Nhưng nếu suốt ngày chúng ta bị chiếm hữu bởi chính mình và những điều của mình, tình trạng lảm lòi và phô trương chính mình sẽ mở đường cho sự tấn công của kẻ thù đến trên chúng ta. Tôi tin rằng chúng ta sẽ học biết Thân thể của Đấng Christ là gì và dòng chảy của sự sống giữa vòng các Chi thể là gì, nhưng tôi cũng tin rằng chúng ta sẽ học

tập nhu cầu bảo vệ những phần ẩn giấu chúng ta có trước mặt Chúa, những kinh nghiệm người khác không biết. Không nên phơi bày một phần rể nào ra.

Khi mở rộng chính mình cách sâu xa hơn và đâm rễ xuống nhiều hơn, chúng ta sẽ khám phá rằng “vực gọi vực”. Khi có thể đem lại sự phong phú từ nơi sâu thẳm của sự sống bề trong, chúng ta sẽ thấy những đời sống khác được ảnh hưởng cách sâu xa. Giây phút con người bề trong của chúng ta được chạm đến, những người khác sẽ nhận được sự giúp đỡ và được soi sáng. Họ sẽ biết có một điều gì đó vượt xa sự hiểu biết của mình. Khi vực chạm đến vực, nơi sâu thẳm sẽ đáp ứng với nơi sâu thẳm. Nếu sự sống của chúng ta không có chiều sâu, công tác bề ngoài của chúng ta chỉ ảnh hưởng người khác một cách nông cạn. Tuy nhiên, chúng tôi xin nhắc lại, chỉ có “vực gọi vực”.

## VỀ HAI TÔI TỚ CỦA CHÚA

Cảm ơn Chúa vì chức vụ của Watchman Nee và người đồng công của anh là Witness Lee đối với Thân thể Đấng Christ đã trở thành một phước hạnh cho con cái Chúa trên mọi châu lục của hoàn cầu hơn 80 năm qua. Những tác phẩm của họ đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ. Độc giả đã hỏi chúng tôi nhiều điều về Watchman Nee và Witness Lee. Để giải đáp, chúng tôi xin trình bày vài điểm vắn tắt dưới đây về đời sống và công tác của hai anh em này.

### **Watchman Nee**

Watchman Nee tiếp nhận Chúa vào năm 17 tuổi. Chức vụ của anh đã nổi tiếng giữa vòng những tín đồ tìm kiếm Chúa trên khắp thế giới. Nhiều người đã được giúp đỡ từ những tác phẩm của anh về đời sống thuộc linh và mối quan hệ giữa Đấng Christ và những người tin Ngài. Tuy nhiên không nhiều người biết về một phương diện cũng quan trọng không kém của chức vụ anh, đó là nhấn mạnh đến việc thực hành nếp sống Hội thánh và xây dựng Thân thể Đấng Christ. Anh Nee đã viết nhiều sách về đời sống Cơ Đốc cũng như nếp sống Hội thánh. Mãi đến cuối đời, Watchman Nee vẫn là một ân tứ được Chúa ban để mở ra khả thị trong Lời Đức Chúa Trời. Sau khi chịu khổ vì Chúa 20 năm trong tù ở Hoa Lục, anh qua đời vào năm 1972 như một chứng nhân thành tín của Jesus Christ.

### Witness Lee

Witness Lee là đồng công gần gũi và đáng tin cậy nhất của Watchman Nee. Vào năm 1925, khi ở tuổi 19, anh đã kinh nghiệm một sự tái sinh thuộc linh mãnh liệt và dâng chính mình cho Đức Chúa Trời hằng sống để phụng sự Ngài. Kể từ lúc đó, anh bắt đầu tập trung nghiên cứu Kinh Thánh. Trong suốt bảy năm đầu đời sống Cơ Đốc của anh, anh đã chịu ảnh hưởng lớn bởi Hội Anh Em Plymouth. Sau đó anh gặp Watchman Nee, và cho đến năm 1949, anh là một đồng công của anh Nee ở Trung Quốc được mười bảy năm. Trong suốt Đệ nhị Thế chiến, khi Trung Quốc bị Nhật Bản chiếm đóng, anh bị người Nhật bỏ tù và phải chịu khổ vì đã trung tín phụng sự Chúa. Chức vụ và công tác của hai tôi tớ này của Đức Chúa Trời đã đem đến một cuộc phấn hưng lớn giữa vòng các Cơ Đốc nhân tại Trung Quốc, là điều đã dẫn đến sự lan rộng phúc âm khắp quốc gia này và xây dựng hàng trăm hội thánh.

Vào năm 1949, Watchman Nee đã triệu tập tất cả các đồng công đang phụng sự Chúa ở Trung Quốc lại và ủy thác cho Witness Lee tiếp tục chức vụ này ở ngoài Hoa Lục, tức là ở đảo Đài Loan. Suốt những năm sau đó, dưới sự chúc phước của Đức Chúa Trời tại Đài Loan và các nước Đông Nam Á, hơn 100 hội thánh được thiết lập.

Vào đầu thập niên 1960, Witness Lee được Chúa dẫn dắt đến Hoa Kỳ. Ở đó anh đã phụng sự và công tác hơn 35 năm vì ích lợi cho con cái Chúa. Anh sống ở thành phố Anaheim, California từ năm 1974 đến khi về với Chúa vào tháng Sáu năm 1997. Suốt những năm công tác tại Hoa Kỳ, anh đã xuất bản hơn 300 cuốn sách.

Chức vụ của Witness Lee đặc biệt hữu ích cho những Cơ Đốc nhân nào khao khát hiểu biết và kinh nghiệm sâu xa hơn về sự phong phú vô lượng của Đấng Christ. Bằng cách mở ra sự Khải thị thần thượng trong toàn bộ Kinh Thánh, chức vụ của anh Lee đã Khải thị cho chúng ta cách để biết

Đấng Christ hầu xây dựng Hội thánh là Thân thể Ngài, là sự đầy đủ của Đấng làm đầy đầy tất cả trong tất cả. Mọi tín đồ phải tham dự vào chức vụ xây dựng Thân thể Đấng Christ để Thân thể này có thể tự xây dựng trong tình yêu. Chỉ bằng cách hoàn thành sự xây dựng này mà mục đích của Chúa mới được thực hiện và làm thỏa lòng Ngài.

Đặc điểm chính trong chức vụ của hai anh em này là họ dạy lẽ thật theo lời thuần khiết của Kinh Thánh.

Sau đây là vài nét mô tả về những niềm tin chính yếu của Watchman Nee và Witness Lee:

1. Kinh Thánh là sự khải thị thần thượng trọn vẹn, không thể sai lầm và do Đức Chúa Trời hà hơi, được Thánh Linh cảm thúc bằng lời nói.

2. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời Tam Nhất duy nhất – Cha, Con và Thánh Linh – đồng tồn tại và đồng ở trong nhau từ đời đời cho đến đời đời.

3. Con Đức Chúa Trời, tức là chính Đức Chúa Trời, được nhục hóa làm người với tên gọi là Jesus, được sinh bởi trinh nữ Ma-ri, để làm Đấng cứu chuộc và Đấng cứu rỗi của chúng ta.

4. Là một Người đích thực, Jesus đã sống trên đất ba mươi ba năm rưỡi để làm cho con người biết về Đức Chúa Trời Cha.

5. Jesus, tức Đấng Christ được Đức Chúa Trời xúc dầu bằng Thánh Linh, đã chết trên thập tự vì tội chúng ta và đổ huyết Ngài để hoàn thành sự cứu chuộc chúng ta.

6. Sau khi bị chôn ba ngày, Jesus Christ đã từ kẻ chết sống lại, rồi 40 ngày sau, Ngài thăng thiên, tại đó Đức Chúa Trời đã lập Ngài làm Chúa của tất cả.

7. Sau khi thăng thiên, Đấng Christ đã đổ Linh của Đức Chúa Trời ra để báp-têm những Chi thể được chọn của Ngài vào một Thân thể. Ngày nay Linh này đang chuyển động trên đất để thuyết phục tội nhân, tái sinh những người được chọn của Đức Chúa Trời bằng cách truyền vào trong họ sự sống thần thượng, cư ngụ trong những người tin Đấng

Christ để họ lớn lên trong sự sống, và xây dựng Thân thể Đấng Christ để biểu lộ Ngài cách đầy đủ.

8. Vào cuối thời đại này, Đấng Christ sẽ trở lại để cất tin đồ lên, phán xét thế giới, sở hữu trái đất và thiết lập vương quốc đời đời của Ngài.

9. Các thánh đồ đắc thắng sẽ cai trị với Đấng Christ trong thiên hi niên, và tất cả những người tin Đấng Christ sẽ tham dự vào những phúc hạnh thần thượng trong Giê-ru-sa-lem Mới trong trời mới đất mới cho đến đời đời.

## Chính sách phân phối

Living Stream Ministry vui lòng cung cấp miễn phí bản điện tử của bảy sách này. Chúng tôi hi vọng nhiều người sẽ đọc hết các sách này và giới thiệu với người khác. Theo quy định, chúng tôi yêu cầu bản in các tập tin này được giới hạn cho việc sử dụng cá nhân. Xin vui lòng không đăng lại những tập tin này ở nơi khác dưới mọi hình thức. Nếu có nhu cầu sao chép vượt quá điều trên, vui lòng gửi lời giải thích chi tiết về ý định sử dụng và yêu cầu cấp phép đến [mmb.permissions@lsm.org](mailto:mmb.permissions@lsm.org). Chúng tôi cũng yêu cầu mọi thông báo bản quyền phải được tôn trọng theo luật hiện hành. Những tệp PDF này không được sửa đổi hoặc cắt xén dưới mọi hình thức cho bất kỳ mục đích sử dụng nào.